####  UBND TỈNH VĨNH LONG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

####  BAN TỔ CHỨC HỘI THI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

####  SÁNG TẠO KỸ THUẬT TRẦN ĐẠI NGHĨA ¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯

 ¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯

 Số: 51/QĐ-BTCHT*Vĩnh Long, ngày 13 tháng 3 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế chấm điểm giải pháp dự thi**

**Hội thi sáng tạo kỹ thuật Trần Đại Nghĩa lần thứ VII, năm 2018-2019**

**BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TRẦN ĐẠI NGHĨA**

* Căn cứ Quyết định số 2762/QĐ-UBND, ngày 27/12/2017, của UBND Tỉnh về việc thành lập Ban tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật Trần Đại nghĩa lần thứ VII, năm 2018-2019;
* Căn cứ ý kiến đóng góp bằng văn bản của các thành viên của Ban tổ chức Hội thi,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế chấm điểm giải pháp dự thi Hội thi sáng tạo kỹ thuật Trần Đại Nghĩa lần thứ VII, năm 2018-2019”;

**Điều 2.** Qui chế chấmđiểm giải pháp dự dự thi Hội thi sáng tạo kỹ thuật Trần Đại Nghĩa lần thứ VII làm căn cứ cho việc đánh giá các giải pháp tham dự Hội thi.

**Điều 3.** Các thành viên Ban Tổ chức Hội thi, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổ chức, cá nhân, tham gia Hội thi chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

***Nơi nhận:* TM. BAN TỔ CHỨC HỘI THI**

*- Như điều 3;* **PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

*- Lưu LHH.*

 *(Đã ký)*

**Hà Văn Sơn**

####  UBND TỈNH VĨNH LONG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

####  BAN TỔ CHỨC HỘI THI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

####  SÁNG TẠO KỸ THUẬT TRẦN ĐẠI NGHĨA ¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯

 ¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯

**QUY CHẾ**

**Về việc chấm điểm các giải pháp dự thi Hội thi**

**Sáng tạo kỹ thuật Trần Đại Nghĩa lần thứ VII, năm 2018–2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 51/QĐ-BTCHT, ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật Trần Đại Nghĩa lần thứ VII)*

**Điều 1. Các Hội đồng giám khảo**

1. Là các tổ chức chuyên môn do Ban Tổ chức hội thi ra quyết định thành lập nhằm thực hiện việc xem xét, đánh giá, và chấm điểm các giải pháp dự thi để kiến nghị Ban Tổ chức xét trao giải;

2. Hội thi sáng tạo kỹ thuật Trần Đại Nghĩa có các Hội đồng: Hội đồng sơ tuyển và Hội đồng giám khảo chuyên ngành tương ứng với các lĩnh vực do Thể lệ quy định.

3. Mỗi hội đồng giám khảo chuyên ngành là các chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành thuộc các lĩnh vực dự thi, có ít nhất 3 thành viên, gồm 1 Chủ tịch Hội đồng, 2 ủy viên (trong đó có 1 ủy viên Thư ký). Hội đồng sơ tuyển gồm có Chủ tịch Hội đồng và một số ủy viên là thành viên Ban Thư ký.

**Điều 2. Chức năng và quyền hạn của Hội đồng**

1. Tiếp nhận danh sách các giải pháp dự thi trong lĩnh vực chấm thi từ Ban thư ký Hội thi và tiến hành đánh giá các giải pháp theo quy định này và theo tiến độ thời gian của kế hoạch chấm giải do Ban Tổ chức hội thi ban hành.

2. Yêu cầu các tác giả bổ sung các hồ sơ cần thiết, minh họa cho giải pháp dự thi để tăng cường tính chính xác trong việc đánh giá các giải pháp dự thi trước ngày chấm điểm giải pháp.

3. Đánh giá (tính mới, tính sáng tạo, khả năng áp dụng, hiệu quả của giải pháp), chấm điểm và tổng hợp, theo đúng hướng dẫn của Ban Tổ chức hội thi; căn cứ vào tình hình thực tế của giải pháp dự thi, có thể đề xuất Ban Tổ chức Hội thi quyết định khen thưởng.

4. Giải quyết lần đầu các khiếu nại liên quan đến việc đánh giá, xếp giải các giải pháp trong lĩnh vực chấm thi của mình.

5. Chủ tịch hội đồng chủ trì toàn bộ quá trình chấm thi trong lĩnh vực chuyên ngành tương ứng; phân tích, tổng hợp nhận xét của các thành viên Hội đồng; phân công các thành viên hoàn chỉnh bảng đánh giá cho giải pháp được kiến nghị trao giải, làm cơ sở cho các đề xuất về giải thưởng trong lĩnh vực chấm thi của mình tại cuộc họp quyết định chọn giải thưởng của Ban Tổ chức.

6. Thành viên hội đồng có nhiệm vụ cho nhận xét chi tiết với các giải pháp đã được mình chấm vào phiếu điểm tương ứng và nêu các khuyến nghị về vấn đề mà tác giả nên phát huy hoặc khắc phục.

7. Uỷ viên Thư ký hội đồng có nhiệm vụ thực hiện các công việc hành chính phục vụ hội đồng giám khảo và có trách nhiệm:

a. Giúp Chủ tịch hội đồng làm rõ những quy định của Ban tổ chức (nếu có), tổng hợp phiếu tổng kết điểm cho mỗi giải pháp dự thi;

b. Chuyển giao kết quả chấm thi của các lĩnh vực về Ban Thư ký (phải gửi kèm file mềm) đầy đủ và đúng tiến độ dự kiến, bảo đảm cho công tác tổng hợp kết quả chấm thi.

**Điều 3. Tra cứu thông tin liên quan.**

1. Khi cần thiết, Hội đồng chấm thi đề xuất với Ban Tổ chức về nhu cầu được tra cứu thông tin liên quan để phục vụ quá trình xếp giải trước khi công bố kết quả.

2. Các giải pháp sau khi tra cứu thông tin, nếu bị phát hiện trùng với các giải pháp khác, có khả năng xâm phạm Sở hữu trí tuệ, sẽ được Hội đồng lập biên bản, kiến nghị Ban Tổ chức xử lý.

**Điều 4.Quy trình chấm thi**

1. Trước khi Hội đồng Giám khảo chấm thi, Hội đồng sơ tuyển có trách nhiệm rà soát và loại các giải pháp không đủ tiêu chuẩn dự thi thuộc các trường hợp sau:

a. Tác giả và giải pháp không thuộc đối tượng và lĩnh vực dự thi, vi phạm quy định theo Thể lệ đã được công bố;

b. Những giải pháp chỉ dừng ở ý tưởng, chưa có thiết kế, mô hình cụ thể;

c. Những giải pháp thiếu cơ sở khoa học, phi thực tế;

d. Những giải pháp trái với thuần phong mỹ tục, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, xã hội, trật tự, an ninh, quốc phòng.

2. Hội đồng giám khảo xét, chấm điểm các giải pháp dự thi và chọn ra các giải pháp có số điểm cao nhất trong lĩnh vực chấm thi kiến nghị với Ban Tổ chức Hội thi xét trao giải.

3. Quyết định trao giải cuối cùng thuộc Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật Trần Đại Nghĩa.

**Điều 5. Tiêu chuẩn đánh giá các giải pháp dự thi và phương pháp tính điểm**

Hội đồng Giám khảo đánh giá các giải pháp dự thi theo nguyên tắc sau đây:

1. Nguyên tắc dựa vào điểm: Hội đồng giám khảo chọn ra giải pháp có điểm cao nhất trong lĩnh vực mình chấm đề xuất Ban Tổ chức xét giải. Điểm tối thiểu để được xét trao giải là 60/100 điểm;

2. Điểm của các giải pháp dự thi được xác định trên cơ sở các tiêu chuẩn và cho điểm như sau:

Tổng số điểm cho một giải pháp tối đa là 100 điểm, trong đó có 10 điểm về hình thức 90 điểm về nội dung.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tiêu chuẩn** | **Số điểm** | **Hệ số** | **Tổng số điểm tối đa** |
| **Điểm về nội dung** |
| **1** | **Tính mới – tính sáng tạo, trong đó:**- Nếu giải pháp (có cơ cấu, phương pháp, chất…) chưa được công bố ở Việt Nam dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả trong các nguồn thông tin kỹ thuật đã được phổ biến.- Nếu giải pháp (cơ cấu, phương pháp, chất) chưa được công bố ở Vĩnh Long dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả trong các nguồn thông tin kỹ thuật đã được phổ biến.- Nếu giải pháp tương tự như giải pháp đã được mô tả trong các nguồn thông tin có ở Vĩnh Long, nhưng lần đầu tiên được áp dụng và có cải tiến so với giải pháp đã có. | **10**8-105-71-4 | **3**333 | **30****30****21****12** |
| **2** | **Khả năng áp dụng, trong đó:**- Nếu giải pháp đã được áp dụng trong thực tế với quy mô toàn quốc, có khả năng áp dụng rộng rãi.- Nếu giải pháp đã được áp dụng trong thực tế với quy mô thuộc Tỉnh (đơn vị, địa phương), có khả năng áp dụng rộng rãi.- Nếu giải pháp đã được sản xuất thử nghiệm (phòng thí nghiệm, sản xuất thử), có khả năng áp dụng trong thực tế. | **10**8-105-71-4 | **3**333 | **30****30****21****12** |
| **3** | **Hiệu quả mang lại, trong đó:****- Hiệu quả kinh tế:**+ Tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu, công lao động (giá thành) sản phẩm của giải pháp dự thi, trên cơ sở so sánh với các chỉ tiêu của giải pháp đã biết (đã có).+ Hoặc phân tích, đánh giá những lợi thế có thể đạt được khi áp dụng giải pháp dự thi vào thực tiễn đời sống, sản xuất.**- Hiệu quả kỹ thuật:** Được thể hiện bằng những chỉ tiêu kỹ thuật mới, tiến bộ hơn của giải pháp dự thi so với giải pháp đã biết.**- Hiệu quả xã hội:** Được thể hiện dưới dạng cải thiện đời sống, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, nâng cao an toàn lao động, không gây ô nhiễm môi trường, tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh giúp trẻ em phát triển thể chất trí tuệ. | **10**4-61-31-21-2 | **3**3333 | **30****18****6****6** |
| **Điểm về hình thức, trình bày** |
| **1****2** | **- Báo cáo khoa học:** trình bày theo đúng bố cục báo cáo khoa học (quy định của Bộ KH&CN) hoặc báo cáo luận án, luận văn (theo quy định Bộ GD&ĐT)**- Báo cáo thuyết trình (slie chiếu):**Ngắn gọn, súc tích, đầy đủ, thẩm mỹ. | 1-61-4 | 11 | **6****4** |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **100** |

**Điều 7. Xếp giải chính thức**

1. Ban Tổ chức Hội thi họp để xem xét kết quả chấm thi và các kiến nghị xếp giải của các Hội đồng chấm thi chuyên ngành để chọn ra các giải thưởng theo quy định của Ban Tổ chức Hội thi, với thành phần tham gia biểu quyết như sau:

Các thành viên thuộc Ban Tổ chức Hội thi hoặc người đại diện có ủy quyền

Chủ tịch Hội đồng Giám khảo chuyên ngành hoặc thành viên khác của Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền

2. Ban Tổ chức Hội thi và Chủ tịch Hội đồng Giám khảo chuyên ngành với thành phần tham gia biểu quyết nêu trên sẽ thảo luận và ra quyết định cuối cùng về danh sách các giải pháp đạt giải thưởng. Trường hợp có quan điểm khác nhau: kết quả chọn giải sẽ thuộc về số phiếu cao hơn, hoặc khi số phiếu bằng nhau sẽ do Trưởng ban Tổ chức quyết định.

**Điều 8. Một số quy định chung**

1. Người có cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột dự thi không được tham gia hội đồng giám khảo chuyên ngành đó. Mỗi Hội đồng giám khảo chuyên ngành sẽ làm việc tập trung tại 1 địa điểm theo kế hoạch đã được Ban Tổ chức phê duyệt. Trường hợp đi khảo sát thực tế phải nằm trong kế hoạch dự kiến và phải thông qua Ban Tổ chức, không để gây ảnh hưởng cho việc tổ chức và quá trình chấm thi.

2. Toàn bộ nội dung khoa học, công nghệ của các giải pháp dự thi phải được giữ bí mật. Mọi thành viên Ban Tổ chức, Ban Thư ký và các Hội đồng giám khảo phải tuân thủ các quy định sau:

a. Không sao chép, lưu trữ riêng các tài liệu, hồ sơ dự thi;

b. Không tự mình đưa thông tin về bất kỳ nội dung nào trước và sau quá trình chấm thi nếu không có sự thỏa thuận với người dự thi liên quan;

c. Hoàn trả đầy đủ toàn bộ Hồ sơ dự thi về Ban Thư ký Hội thi ngay sau khi kết thúc việc chấm thi.

3. Thường trực Ban Tổ chức và Ban Thư ký Hội thi có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn thể lệ và các quy định Hội thi cho các thành viên Hội đồng giám khảo chuyên ngành, đôn đốc quá trình chấm thi đúng tiến độ, và tổ chức tổng hợp kết quả chấm thi.

4. Khi chấm điểm và chọn giải pháp đề nghị xét thưởng, nếu có trường hợp có bất đồng ý kiến giữa các thành viên trong Hội đồng giám khảo chuyên ngành thì Hội đồng lập biên bản báo cáo cho Ban Tổ chức và đề xuất biện pháp xử lý.

5. Nội dung và kết quả làm việc của Hội đồng giám khảo chuyên ngành phải được giữ kín cho đến khi Ban Tổ chức công bố giải thưởng.

6. Quyết định xếp giải cuối cùng thuộc thẩm quyền của Ban Tổ chức hội thi.

 **TM. BAN TỔ CHỨC HỘI THI**

 **PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

 **( Đã ký )**

 **Hà Văn Sơn**